

**BÀI: NGỮ PHÁP – PHRASAL VERBS AND ADVERBIAL CLAUSES****UNIT 9: CHOOSING A CAREER****MÔN: TIẾNG ANH - LỚP 12 MỚI****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Lý thuyết Ngữ pháp: Phrasal verbs and Adverbial clauses (Cụm động từ & Mệnh đề trạng ngữ) tiếng Anh 12 mới****1. Phrasal verbs (consisting of a verb, an adverb, and a preposition)***(Cụm động từ: gồm một động từ, một trạng từ, và một giới từ)*

- Một số động từ có ba phần: một động từ, một trạng từ, và một giới từ. Trạng từ và giới từ không thể tách rời được. Nhiều trong số những cụm động từ này được sử dụng trong những cảnh không trang trọng, và khó đoán được nghĩa của chúng khi chỉ dựa vào những thành phần riêng biệt.

**- Cấu tạo: động từ + trạng từ + giới từ**

+ keep up with: theo kịp, đuổi kịp

+ get on with: hòa hợp, hòa đồng

+ face up to: xử lý, giải quyết

+ go on with: tiếp tục

+ look forward to: mong chờ, háo hức

+ cut down on: cắt giảm

+ drop out of: từ bỏ

+ put up with: chịu đựng

+ think back on: hồi tưởng

+ talk back to: trả lời không lịch sự

+ drop in on: ghé chơi

+ run out of: cạn kiệt

- Tân ngữ (phần được gạch dưới trong các ví dụ sau) luôn đứng ngay sau giới từ.

**Ví dụ:**+ He dropped out of school at fifteen.*(Anh ấy bỏ học năm 15 tuổi.)*+ If you don't work hard, you won't be able to keep up with your friends.*(Nếu em không học tập chăm chỉ, em sẽ không thể theo kịp các bạn.)*

- Nếu một động từ khác được sử dụng sau cụm động từ thì nó phải ở dạng V-ing.

**Ví dụ:** We're really looking forward to seeing you. = We're pleased and excited because we are going to see you.

(Chúng tôi thật sự háo hức mong chờ gặp bạn.)

## 2. Adverbial clauses of condition, comparison, manner, and result

(Mệnh đề trạng từ chỉ điều kiện, sự so sánh, cách thức, và kết quả)

- Mệnh đề trạng ngữ là mệnh đề phụ thuộc có chức năng như một trạng từ. Sau đây là một số loại mệnh đề trạng ngữ:

- Mệnh đề trạng ngữ điều kiện bắt đầu bằng liên từ **if** hoặc **unless**. Nó giới thiệu một giả thiết, hoặc một điều kiện, có thật hoặc được tưởng tượng.

**Ví dụ:** What would you buy **if you won the lottery**?

(Bạn sẽ làm gì nếu bạn trúng xổ số?)

- Mệnh đề trạng ngữ so sánh bắt đầu bằng các liên từ như: **than**, **as...as**, hoặc **as**. Nó so sánh kỹ năng, kích thước hoặc số lượng.

**Ví dụ:** Lee can speak English **as fluently as her teacher**.

(Lee có thể nói tiếng Anh lưu loát như giáo viên của mình.)

- Mệnh đề trạng ngữ cách thức bắt đầu với liên từ như **as (if)**, **like**, hoặc **the way**. Nó thể hiện sự việc nào đó được hoàn thành như thế nào.

**Ví dụ:** He acts **as if it was a joke**.

(Anh ấy hành xử như thể nó là một chuyện đùa.)

- Mệnh đề trạng ngữ kết quả bắt đầu với liên từ như **so...that** hoặc **such...that**. Nó cho thấy kết quả của một hành động hoặc sự kiện.

**Ví dụ:** Jack was **so tired that he couldn't go on with his work**.

(Jack quá mệt mỏi đến nỗi mà anh ấy không thể tiếp tục công việc của mình nữa.)

Loigiai hay.com